

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG CHÍ LINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TTPVHCC
V/V niêm yết công khai thủ tục
hành chính được sửa đổi, bổ sung
lĩnh vực Sở hữu trí tuệ

Chí Linh, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Các phòng chuyên môn thuộc UBND phường
- Trung tâm phục vụ hành chính công

Ngày 01/10/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 3926/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ. Trong đó:

- Công bố 07 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

(Chi tiết phụ lục gửi kèm)

Nội dung thủ tục hành chính và Quyết định số 3926/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 được đăng tải công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia và Trang thông tin điện tử của phường Chí Linh tại địa chỉ: (<http://chilinh.haiphong.gov.vn>).

UBND phường Chí Linh yêu cầu phòng văn hoá xã hội, Trung tâm phục vụ hành chính công phường thực hiện những nội dung sau:

- Giao Trung tâm Phục vụ hành chính công phường có trách nhiệm niêm yết công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định.

- Phòng văn hoá xã hội phường đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của phường đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

Ủy ban nhân dân phường Chí Linh thông báo đến các phòng, ban, đơn vị; cá nhân, tổ chức có liên quan để biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Hồng Vân

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
(Kèm theo Công văn số /UBND-TTPVHCC ngày /10/2025 của Chủ tịch UBND phường Chí Linh)

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
1	1.013916	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.	20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu	- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000đ - <i>Lệ phí đăng bạ Quyết định cấp chứng chỉ: 75.000 đồng</i> (Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí đăng bạ Quyết định cấp chứng chỉ: 150.000 đồng) - <i>Lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 100.000 đồng.</i> (Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí cấp Quyết		x	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022; - Nghị định số 133/2025/ NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 263/2016/

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
						định cấp chứng chỉ: 200.000 đồng)			TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 4/5/2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân
2	1.013919	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở	20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét	10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;	- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000 đ - Lệ phí đăng bạ Quyết		x	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
		hữu công nghiệp.	tính hợp lệ của hồ sơ	tính hợp lệ của hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu	<i>định cấp lại chứng chỉ: 75.000 đồng (Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí đăng bạ Quyết định cấp lại chứng chỉ: 150.000 đồng)</i> <i>- Lệ phí cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 100.000đ (Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí cấp lại Quyết định cấp chứng chỉ: 200.000 đồng)</i>			36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022; - Nghị định số 133/2025/ NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 263/2016/ TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 4/5/2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
									ngày 16/10/2023; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân
3	1.013924	Thủ tục ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.	20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu	- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000 đ - Lệ phí đăng bạ Quyết định ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 75.000 đồng (Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí đăng bạ Quyết định ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 150.000 đồng).		x	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022; - Nghị định số 133/2025/ NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
									phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 4/5/2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
4	1.013928	Thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.	20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu	- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000 đồng - <i>Lệ phí đăng bạ Quyết định ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 75.000 đồng</i> (Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí đăng bạ Quyết định ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 150.000 đồng).		x	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022; - Nghị định số 133/2025/ NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 263/2016/ TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
									phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 4/5/2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
5	1.013942	Thủ tục xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.	20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính	- Lệ phí đăng bạ Quyết định xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 75.000 đồng (Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí đăng bạ Quyết định xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:		x	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
					công xã, phường, đặc khu	150.000 đồng). - Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000đ			14 tháng 6 năm 2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022; - Nghị định số 133/2025/ NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 263/2016/ TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 4/5/2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023; - Thông tư số

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
									64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân
6	1.013954	Thủ tục xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp	20 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu	- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000 đ - Lệ phí đăng bạ Quyết định xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp: 75.000 đồng. (Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí đăng bạ Quyết định xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp: 150.000 đồng).		x	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022; - Nghị định số 133/2025/ NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
									nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 4/5/2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023; - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</i>
7	1.013968	Thủ tục đăng ký hợp đồng	60 ngày kể từ	30 ngày kể từ	- Trung tâm Phục vụ	- Phí thẩm định hồ sơ: 230.000 đồng/văn bản - <i>Lệ phí cấp GCN</i>		x	- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
		chuyên quyền sử dụng đất, quyền sở hữu công nghiệp.	ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, đặc khu	<i>ĐKHD:</i> 60.000 đồng/GCN (Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí cấp văn bằng bảo hộ: 120.000 đồng). - Phí đăng bạ: 120.000 đồng/văn bằng - Phí công bố: 120.000 đồng/yêu cầu			tháng 11 năm 2005, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009, Luật số 42/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Luật số 07/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022; - Nghị định số 133/2025/ NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 263/2016/ TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp; được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp DVCTT (x)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
									số 31/2020/TT-BTC ngày 4/5/2020; Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.